

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN B**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Số: 91/2022/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*B, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1985.

- Người bị kiện: Ông Võ Minh S, sinh năm 1977.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu “ly hôn” của bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1985.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 4, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Ông Võ Minh S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Võ Minh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01(một) con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 01/11/2017 cho ông Võ Minh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Thu T không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Võ Minh S thống nhất không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Trần Văn Lượng**